

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: 26/CHRR/2022 - Mua kit test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH**



Trần Thị Bảo Quế

MỤC LỤC

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP	4
Mục 1. Nội dung gói mua sắm	4
Mục 2. Phạm vi cung cấp	4
Mục 3. Biểu tiên độ cung cấp	4
Mục 4. Nội dung của HSĐX	4
Mục 5. Giá đề xuất	5
Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSĐX	5
Mục 7. Làm rõ HSYC:	6
Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm	6
Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSĐX	6
Mục 10. Làm rõ HSĐX	7
Mục 11. Đánh giá các HSĐX	7
Mục 12. Điều kiện đối với đối tác được đề nghị trúng thầu	8
Mục 13. Thông báo kết quả đề xuất	8
Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	8
Mục 15. Xử lý vi phạm	8
C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX.....	9
1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX	9
2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:.....	9
3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	11
4. Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về tài chính và xác định giá tổng hợp:	11
5. Xác định giá chào thầu:.....	12
D. BIỂU MẪU	15
Mẫu số 1 – Đơn đề xuất.....	15
Mẫu số 2 – Giấy ủy quyền.....	16
Mẫu số 3 – Thỏa thuận liên danh	17
Mẫu số 4 – Bảng chào giá	19
Mẫu số 5 – Bảng TBĐƯ kỹ thuật.....	20
Mẫu số 6 – Bảng kê khai thông tin về NCC	21
Mẫu số 7 – Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện	22
Mẫu số 8 – Tình hình tài chính của NCC	23

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	đồng Việt Nam
USD	đô la Mỹ
MB	Ngân hàng TMCP Quân đội
NCC	Nhà cung cấp

B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung gói mua sắm

- Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mời đối tác tham gia chào hàng hạn chế theo gói mua sắm: “**26/CHRR/2022 - Mua kit test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2**”.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc (HĐNT) có hiệu lực 36 tháng và các hợp đồng mua bán theo nhu cầu của MB.
 - Trong quá trình thực hiện HĐNT:
 - Trường hợp có thay đổi về giá và/hoặc các điều kiện thương mại khác so với HĐNT đã ký, hai bên thực hiện đàm phán và ký Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng (nếu có).
 - Trường hợp NCC không đáp ứng yêu cầu MB trong quá trình triển khai, MB có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

MB có nhu cầu mua sắm các hàng hóa và dịch vụ như sau:

TT	Danh mục	Chủng loại, mô tả hàng hóa	Số lượng
1	Kit test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2	- Tên Kit test: Humasis Covid-19 Ag Test. - Xuất xứ: Humasis/ Hàn Quốc - Phương pháp test: Xét nghiệm mẫu dịch tỵ hầu.	79.650 kit

Mục 3. Biểu tiến độ cung cấp

- Thời gian cung cấp hàng hóa: trong vòng ≤ 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng mua bán.
- Địa điểm triển khai: tại Hội sở MB, 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Kế hoạch giao hàng dự kiến như sau:

TT	Tháng	Tổng số kit trang bị (dự kiến)
1	Tháng 3/2022	27.330
2	Tháng 4/2022	13.920
3	Tháng 5/2022	13.920
4	Tháng 6/2022	13.920
5	Tháng 7/2022	10.560
Tổng cộng (từ tháng 3/2022 đến tháng 7/2022)		79.650

Mục 4. Nội dung của HSDX

1. Ngôn ngữ sử dụng:

- Các tài liệu trong HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mua sắm và các NCC liên quan đến việc đề xuất phải được trình bày bằng tiếng Việt.
- Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch ra tiếng Việt và NCC phải chịu trách

nhiệm về nội dung bản dịch này (trừ Catalogue/Specification hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng có thể sử dụng văn bản bằng Tiếng Anh).

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp, được phép hoạt động trong lĩnh vực tham gia chào giá;
- Đơn đề xuất theo Mẫu số 1 Phần D được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền).
- NCC được tham gia trong một HSĐX với tư cách là NCC độc lập hoặc NCC liên danh (kèm theo thỏa thuận liên danh).

3. Tài liệu về tài chính, thương mại:

- Bảng chào giá - Mẫu số 4 Phần D. Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá mời chào hàng. Trong mỗi biểu giá, nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.
- Các đề xuất tài chính cho gói thầu: Điều kiện thanh toán, điều kiện giao hàng, các điều kiện tài chính khác.

4. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC:

- Bảng kê khai thông tin về NCC – Mẫu số 06 Phần D
- Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện – Mẫu số 07 Phần D
- Tình hình tài chính của NCC – Mẫu số 08 Phần D.
- Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật – Mẫu số 05 Phần D, catalogue và tài liệu tham chiếu.

Mục 5. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do đối tác nêu trong đơn đề xuất sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam (hoặc Đô la Mỹ đối với đối tác nước ngoài).
2. Trường hợp đối tác có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSĐX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSĐX thì đối tác phải thông báo cho đơn vị mua sắm trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX hoặc phải có bảng kê thành phần HSĐX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.
3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần D, có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

Thời gian có hiệu lực của HSĐX là 120 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSĐX là 15 giờ

00 ngày 24 tháng 3 năm 2022.

Mục 7. Làm rõ HSYC:

Trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Bên mua sắm không muộn hơn 03 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Bên mua sắm phải có văn bản trả lời tất cả các yêu cầu làm rõ HSYC trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 01 ngày cho tất cả các NCC được mời tham gia gói mua sắm này nhưng không nêu tên NCC đề nghị làm rõ.

Địa chỉ nhận văn bản đề nghị làm rõ HSYC:

Ngân hàng TMCP Quân đội

Tầng 7, P. Mua sắm và QLTS, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 62777222 (Ext: 3211)

Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm

Không áp dụng.

Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSDX

1. HSDX do đối tác chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của đối tác ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).
2. Đối tác nộp HSDX đến đơn vị mua sắm bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. HSDX của đối tác gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
3. HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà cung cấp tự thực hiện). Nhà cung cấp phải ghi rõ các thông tin trên túi đựng HSDX CHCT:

Tên NCC, địa chỉ, điện thoại, Fax của nhà cung cấp.

Tên và điện thoại của người khi cần liên lạc.

HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Gói mua sắm: “ ... ”

*Địa chỉ nộp HSDX: Phòng Mua sắm & Quản lý tài sản – Khối Hành chính
Tầng 7, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội.*

Người nhận: Nguyễn Thị Thu Hà

Điện thoại: 0932264265. Email: hantt25@mbbank.com.vn

(Không được mở trước: giờ 00, ngày tháng năm 2022)

4. NCC phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định trong HSYC như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDX trong quá trình chuyển tới bên mời thầu, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDX theo hướng dẫn tại khoản

Mục 10. Làm rõ HSĐX

1. Trong quá trình đánh giá HSĐX, đơn vị mua sắm có thể yêu cầu đối tác làm rõ nội dung của HSĐX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSĐX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp, không thay đổi giá chào.
2. Việc làm rõ HSĐX được thực hiện giữa đơn vị mua sắm và đối tác có HSĐX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (đơn vị mua sắm mời đối tác đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (đơn vị mua sắm gửi văn bản yêu cầu làm rõ và đối tác phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của đối tác. Nội dung làm rõ HSĐX thể hiện bằng văn bản được đơn vị mua sắm bảo quản như một phần của HSĐX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà đơn vị mua sắm không nhận được văn bản làm rõ hoặc đối tác có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của đơn vị mua sắm thì đơn vị mua sắm xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 11. Đánh giá các HSĐX

Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Đánh giá pháp lý, bao gồm:

- a. Kiểm tra tính hợp lệ của HSĐX (kiểm tra tư cách hợp lệ của NCC theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này và mục 1 Phần C).
- b. Đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm theo yêu cầu tại Mục 2 phần C.

HSĐX của đối tác sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu đối tác không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

2. **Đánh giá về kỹ thuật:** Đơn vị mua sắm đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSĐX được nộp đúng thời gian yêu cầu. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí quy định tại Mục 3 Phần C. HSĐX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt” và/hoặc đáp ứng số điểm yêu cầu.

Khi cần thiết, chủ đầu tư và tổ chuyên gia có thể yêu cầu đối tác làm rõ một số yêu cầu, tính năng đáp ứng của hàng hóa, dịch vụ.

3. Đánh giá về thương mại:

- a. Bên mua sắm tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b. Bên mua sắm xác định giá đưa về cùng mặt bằng của các HSĐX và so sánh giá trên cùng mặt bằng của các HSĐX để xác định HSĐX đáp ứng yêu cầu về pháp lý, về kỹ thuật và có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất. Các Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu về pháp lý,

về kỹ thuật chỉ được dùng giá để tham khảo, không được dùng để xếp hạng hồ sơ.

Mục 12. Điều kiện đối với đối tác được đề nghị trúng thầu

NCC được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX đáp ứng yêu cầu về pháp lý và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và một số yêu cầu khác trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là đối tác chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Bên mua sẵn sẽ tiến hành đàm phán với NCC các HSDX đáp ứng pháp lý và kỹ thuật và không vượt giá dự kiến trong kế hoạch mua sắm.
- Căn cứ vào kết quả đàm phán, NCC có phương án chào tối ưu nhất sẽ được đề nghị ký hợp đồng.

Mục 13. Thông báo kết quả đề xuất

Đơn vị mua sắm thông báo kết quả đề xuất bằng văn bản cho tất cả các đối tác tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đề xuất.

Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Đơn vị mua sắm tiến hành hoàn thiện hợp đồng với NCC được lựa chọn để người có thẩm quyền ký kết hợp đồng.

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp đối tác có các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm cam kết trong hợp đồng, thông đồng, gian dối trong việc cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên mua thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định tại hợp đồng và các thỏa thuận khác.

C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	01 bản gốc
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 120 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 02 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói thầu này với tư cách NCC chính tại Việt Nam.	Từ ngày 01/01/2020 tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, NCC phải đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự cung cấp kit test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc thiết bị y tế với tư cách là nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) có giá trị $\geq 1,7$ tỷ đồng. (cung cấp bản sao hợp đồng có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chứng minh)	M
3	Năng lực tài chính	- Năng lực tài chính được liệt kê theo Mẫu số 08 Phần D, trong đó: + Doanh thu trung bình hàng năm trong 02 năm tài chính gần đây (2019 và 2020) ≥ 06 tỷ đồng. + Lợi nhuận năm 2020 > 0	M
III	YÊU CẦU KHÁC		

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Yêu cầu chung	- Hàng hóa được đóng gói, vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - NCC cam kết thu hồi và đổi trả nếu hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất và/hoặc lỗi do quá trình vận chuyển hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của MB. MB sẽ lập biên bản vi phạm, trường hợp NCC vi phạm quá 03 lần và được quyền chấm dứt hợp đồng với NCC.	M
2	Tài liệu về thông tin, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa	- NCC phải chào rõ các thông tin về hàng hóa chào giá, bao gồm: Ký mã hiệu/ Nhãn mác hàng hóa, Hãng sản xuất, xuất xứ trong HSDX. - NCC phải có cam kết: Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của hãng sản xuất. - Trang thiết bị y tế được sản xuất tại cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE, FDA,.. hoặc tương đương.	M
3	Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ	Đối với hàng hóa nhập khẩu: NCC phải cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ nhập khẩu bao gồm: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), và các chứng từ nhập khẩu liên quan khác theo quy định của Tổng cục hải quan khi giao hàng	M
4	Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa	Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế đối với hàng hóa được quy định tại Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 (Trường hợp trang thiết bị y tế không thuộc danh mục yêu cầu phải có số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu thì NCC cung cấp bảng phân loại trang thiết bị y tế và Tờ khai hải quan (nếu có)).	M
5	Tiến độ thanh toán	- Tạm ứng: 30% giá trị Hợp đồng sau khi nhận được bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng. - Thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng sau khi khai bên ký biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.	M

3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Hàng hoá phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu về quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác như quy định thì được đánh giá là đạt.

TT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu tối thiểu phải đạt
1	Kit test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2	- Tên Kit test: Humasis Covid-19 Ag Test. - Mã sản phẩm: ACOVA-7025 - Xuất xứ: Humasis/ Hàn Quốc. - Phương pháp test: Xét nghiệm mẫu dịch tỵ hầu. - Quy cách đóng gói: ≥ 25 kit test/hộp. Thành phần trong 1 hộp 25 kit test bao gồm: + 25 khay thử, đựng riêng trong túi + 25 ống nghiệm dùng 1 lần chứa dung dịch đệm chiết mẫu. + 25 nắp lọc. + 25 tấm bông tiệt trùng để lấy mẫu xét nghiệm + 01 hướng dẫn sử dụng - Bảo quản nhiệt độ phòng, 2°C-30°C. - Hạn dùng theo tuyên bố của nhà sản xuất: ≥ 18 tháng kể từ ngày sản xuất. - Hạn dùng của hàng hóa tại thời điểm bàn giao hàng hóa cho MB: ≥ 09 tháng (NCC cam kết trong HSDX).

4. Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về tài chính và xác định giá tổng hợp:

Áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định điểm tổng hợp theo các bước sau đây:

- Bước 1. Xác định giá dự thầu;
- Bước 2. Sửa lỗi;
- Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch;
- Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có);
- Bước 5. Xếp hạng nhà thầu:

HSDX có giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

5. Xác định giá chào thầu:

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
1	Xác định giá chào	Bên mua sắm xác định giá đánh giá của các HSDX theo trình tự sau đây: xác định giá chào; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì Bên mua sắm sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá chào ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại, và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDX.
2	Sửa lỗi	1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong HSDX bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây: a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác: - Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Trường hợp đơn giá sai mà số lượng, khối lượng và thành tiền đúng thì lấy thành tiền làm cơ sở pháp lý để xác định đơn giá; - Trường hợp không nhất quán giữa bảng giá tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi sửa lỗi. b) Các lỗi khác: - Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; - Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; - Nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì được coi là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại khoản 1 Mục 28 Chương này; - Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam;

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
		- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi; - Trường hợp có khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số làm cơ sở pháp lý và thực hiện sửa lỗi số học (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; - Trường hợp có khác biệt giữa giá ghi trong đơn chào (không kể giảm giá) và giá trong biểu giá tổng hợp thì căn cứ vào giá ghi trong biểu giá tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa lỗi theo biểu giá chi tiết. 2. Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, Bên mua sắm sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà cung cấp. Nhà cung cấp phải có văn bản thông báo cho Bên mua sắm về việc chấp nhận sửa lỗi nêu trên. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc sửa lỗi thì HSDX của nhà cung cấp đó sẽ bị loại. Trường hợp HSDX có lỗi số học với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá chào cũng sẽ bị loại. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi sửa.
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	1. Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSDX so với yêu cầu của HSYC. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện như sau: Trường hợp có những sai lệch về phạm vi cung cấp thì phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, phần chào thừa sẽ được trừ đi theo nguyên tắc nếu không thể tách ra trong giá chào của nhà cung cấp đang tiến hành sửa sai lệch thì lấy mức giá chào cao nhất đối với nội dung này (nếu chào thiếu) và lấy mức giá chào thấp nhất (nếu chào thừa) trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật. Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật thì tiến hành sửa sai lệch trên cơ sở lấy mức giá của nhà cung cấp này (nếu có) hoặc trong dự toán. 2. HSDX có sai lệch với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá chào sẽ bị loại. Giá trị các sai lệch được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi hiệu chỉnh sai lệch.
4	Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh các sai lệch	Giá trị của nội dung (1) + (2) + (3)
5	Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh	Giá trị nội dung (4) – Giá trị giảm giá (nếu có)

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
	các sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có)	
6	Chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung (nếu có)	Trường hợp cho phép các nhà cung cấp chào giá bằng nhiều đồng tiền khác nhau theo quy định tại Mục 12 Chương này, để có cơ sở cho việc đánh giá và so sánh các HSDX, Bên mua sắm quy đổi giá chào về cùng một đồng tiền căn cứ vào tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài. Nhà cung cấp có giá đánh giá thấp nhất và không vượt giá gói mua sắm được duyệt thì được đề nghị là nhà cung cấp trúng gói mua sắm. Trong trường hợp có 2 Nhà cung cấp có cùng một giá chào thì Nhà cung cấp có điểm kỹ thuật cao hơn sẽ được xét đề nghị là nhà cung cấp trúng gói mua sắm.
7	Đưa chi phí về một mặt bằng so sánh theo các yếu tố: - Các điều kiện về kỹ thuật - Các điều kiện về tài chính - Các yếu tố khác	Bên mua sắm xác định giá đánh giá của các HSDX theo trình tự sau đây: xác định giá chào; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì Bên mua sắm sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá chào ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại, và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDX. (Không đưa về một mặt bằng)
8	Giá đánh giá là chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có)	Tổng giá trị nội dung (5) hoặc (6) (trường hợp cần chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi hiệu chỉnh sai lệch về một đồng tiền chung) + giá trị nội dung (7)

D. BIỂU MẪU

Mẫu số 1 – Đơn đề xuất

ĐƠN ĐỀ XUẤT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên đơn vị mua sắm]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên đối tác]*, cam kết thực hiện gói mua sắm ____ *[Ghi tên gói mua sắm]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất]*.

Đại diện hợp pháp của đối tác⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của đối tác ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, đối tác được lựa chọn là nhà cung cấp phải trình Bên mua bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của đối tác*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên đối tác*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của đối tác*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây 16 trong quá trình tham gia đề xuất cạnh tranh gói mua sắm ____ [*Ghi tên gói mua sắm*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên đơn vị mua sắm*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia đề xuất cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên đối tác*]. ____ [*Ghi tên đối tác*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của đối tác, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho đơn vị mua sắm cùng với đơn đề xuất theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của đối tác cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của đối tác để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của đối tác thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của đối tác hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đề xuất cạnh tranh.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng _ năm _____

Gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật Đấu thầu số ... ngày ... của Quốc hội];

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số ... ngày ... của Quốc hội];

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu];

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu đề xuất cạnh tranh gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói mua sắm này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác ____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm ____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽¹⁾:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia đề xuất cạnh tranh, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ [ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Đối tác liên danh không trúng thầu;

- Hủy đề xuất cạnh tranh gói mua sắm ____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] theo thông báo của đơn vị mua sắm.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽¹⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

BẢNG CHÀO GIÁ

1	2	3	4	7	8
STT	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					(I)

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

STT	Yêu cầu	Tuyên bố đáp ứng (Đáp ứng vượt trội/ Đáp ứng/ Đáp ứng một phần/ Không đáp ứng)	Chỉ dẫn tham chiếu (chỉ rõ tên tài liệu, mục, số, trang)	Diễn giải chi tiết

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NCC

Ngày: _____
 Số hiệu và tên gói thầu: _____
 Trang _____ / _____ trang

Tên NCC:___[ghi tên NCC]
Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh
Nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động:___[ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]
Năm thành lập công ty:___[ghi năm thành lập công ty]
Địa chỉ hợp pháp của NCC:___[tại nơi đăng ký]
Thông tin về đại diện hợp pháp của NCC Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp. 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của NCC.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên NCC: ____ [ghi tên đầy đủ của NCC]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc NCC phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà NCC đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa		
E-mail:	chỉ e-mail]		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III(2)			
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

NCC phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.
- (2) NCC chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NCC ⁽¹⁾

Tên NCC: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất ⁽²⁾ [VND]		
Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh⁽³⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính cho ba năm gần nhất⁽⁴⁾, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của NCC hoặc thành viên liên danh (nếu là NCC liên danh).
2. Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.
3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.
4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán.